

Số: 22/2022/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 23 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 30/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 Ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Liên Đình, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Huy Toàn, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Khuông, tổ 12, KV2, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Tân Lập A, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị N phải trả số tiền mua cây mai còn nợ là 76.600.000đ (Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm Nn đồng) cho anh Huỳnh Ngọc T.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.915.000** đồng (*Một triệu, chín trăm mười năm ngàn đồng*). Chi Nguyễn Thị N thỏa thuận nhận nộp số tiền này.

Anh Huỳnh Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho anh Huỳnh Ngọc T số tiền là **1.915.000** đồng (*Một triệu, chín trăm mười năm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001727 Ný 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga